

TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Bản án số **25/2022/HSST**
Ngày **03/6/2022**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Văn Truyện
Ông Nguyễn Đình Hùng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày **03/6/2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 22/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 28/5/2022 đối với bị cáo:

CHU MÃ N, sinh ngày 23/5/1987 tại tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: LĐPT. Con ông Chu Đình N1, sinh năm 1961 và bà Hứa Thị M, sinh năm 1954. Vợ Lê Thị M2, sinh năm 1992; Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng BPNC cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* *Người bị hại:* Ông Hồ Viết Q, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Lê Thị M2, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q. Có mặt

- Bà Lê Thị D, sinh năm 1981. Địa chỉ: 101/12/65 ấp 5, xã Đ, huyện H, TP. Hồ Chí Minh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Tháng 02/2021, Chu Mã N xin vào làm việc tại Công ty Cổ phần nội thất Q Việt có địa chỉ tại Thôn Phú Hòa 1, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng do anh

Hồ Viết Q làm chủ. Trong quá trình làm việc anh Q cho rằng N đã làm hư hỏng công trình gây thiệt hại nên trừ của N 01 tháng lương với số tiền 8.000.000 đồng nhưng N không đồng ý, nhiều lần N đòi tiền nhưng anh Q không trả. Đến tháng 04/2021 thì N nghỉ việc.

Ngày 26/11/2021, N điều khiển xe mô tô BKS 92E1-067.14 đến xưởng nội thất Q Việt để tìm anh Q lấy tiền. Tại đây, thấy xưởng đóng cửa, không có người nên N nảy sinh ý định đột nhập vào trong xưởng để lấy trộm 02 dàn máy tính để bàn. Nghĩ là làm, N mở cốp xe lấy 01 chiếc tuốc nơ vít đi ra phía sau xưởng mở bản lề của cánh cửa rồi giật mạnh làm cửa bung ra. N vào trong tháo trộm 02 dàn máy tính để bàn (gồm 02 đầu CPU, 02 màn hình, 02 bàn phím và 02 chuột có dây) đang để trên bàn của anh Hồ Viết Q. Sau khi lấy trộm, N cho vào bao rồi mang ra xe mô tô chở về nhà mình cất giấu. Sau đó, N liên lạc cho anh Q nhưng không được. Đầu tháng 12/2021, N bán 01 dàn máy tính cho một người thanh niên (không xác định lai lịch nhân dạng) số tiền 07.000.000 đồng, còn dàn máy tính còn lại N để trong nhà.

Sau khi mất trộm tài sản, anh Q trình báo cơ quan Công an. Tại Cơ quan điều tra Chu Mã N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Quá trình điều tra, Chu Mã N đã chuộc lại 01 dàn máy tính đã bán trước đó và giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận số 08/KL-HĐĐG ngày 21/01/2022 và số 15/KL-HĐĐG ngày 28/02/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Hòa Vang kết luận: 01 dàn máy tính để bàn chuyên sử dụng cho văn phòng gồm 01 đầu CPU, 01 màn hình 14 inch, 01 bàn phím và 01 dây chuột có giá trị là 2.500.000 đồng; 01 dàn máy tính để bàn chuyên sử dụng thiết kế 3D gồm 01 đầu CPU, 01 màn hình 24 inch, 01 bàn phím và 01 dây chuột có giá trị: 17.000.000 đồng. Tổng tài sản trộm cắp có giá trị 19.500.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, anh Q không có yêu cầu hay khiếu nại gì về dân sự, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho Chu Mã N.

*Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 26/CT-VKSHV ngày 21/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Chu Mã N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Chu Mã N đã khai nhận hành vi phạm tội vào khoảng 14 giờ 00’ ngày 26/11/2021, Chu Mã N có hành vi lén lút đột nhập vào xưởng nội thất Q Việt lấy trộm 02 dàn máy tính gồm: 02 CPU, 02 bàn phím, 02 màn hình và 02 chuột có dây của anh Hồ Viết Q để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản bị cáo trộm cắp nêu trên có giá trị 19.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, người bị hại là ông Hồ Viết Q vắng mặt nhưng đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, người liên quan là chị Lê Thị D vắng mặt, chị Lê Thị M2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Chu Mã N và đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Chu Mã N từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Về TNDS do những người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để sớm trở về làm ăn lương thiện và người công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:* Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 26/11/2021, Chu Mã N có hành vi lén lút đột nhập vào xưởng nội thất Q Việt trộm cắp 02 dàn máy tính gồm: 02 CPU, 02 bàn phím, 02 màn hình và 02 chuột có dây của anh Hồ Viết Q có giá trị 19.500.000 đồng để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Chu Mã N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, với tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. HĐXX thấy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Chu Mã N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đã truy tố là đúng người, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo như sau:* Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Chu Mã N là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội,

gây hoang mang lo lắng việc quản lý, bảo vệ tài sản của nhân dân, lỗi một phần cũng do giữa người bị hại và bị cáo chưa giải quyết tiền lương cho bị cáo, vì bức xúc đòi nhiều lần nhưng không được thanh toán tiền lương nên bị cáo đã lợi dụng việc không có người trông coi tài sản nên nảy sinh ý định đột nhập vào văn phòng xưởng nội thất Quang Việt dùng tuốc nơ vít mang theo cạy chốt cửa để lấy trộm 02 dàn máy tính bàn của anh Hồ Viết Q mang về nhà cất dấu sau đó điện thoại liên lạc và thông báo cho người bị hại nhưng không được sau đó đã bán lấy tiền tiêu xài. Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì tài sản do bị cáo trộm cắp của người bị hại có giá trị 19.500.000 đồng. Do đó, HĐXX thấy cũng cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa bị cáo Chu Mã N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại và người bị hại cũng đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng nên có khả năng tự cải tạo và việc hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó HĐXX thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng đối với các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại là anh Hồ Viết Q vắng mặt nhưng đã nhận lại tài sản mà bị cáo trộm cắp và không có yêu cầu gì. Do đó HĐXX không xem xét.

Đối với xe mô tô BKS 92E-067.14 do chị Lê Thị D đứng tên chủ sở hữu. Qua điều tra xác định chị D đã cho xe này cho chị Lê Thị M2 là em ruột, đồng thời là vợ của bị cáo sử dụng. N sử dụng xe mô tô, tuốc nơ vít để trong cốp xe này để đi trộm cắp tài sản sau đó bỏ lại tuốc nơ vít trong xe thì chị M2 không biết. Tháng 12/2021, chị M2 đã bán chiếc xe mô tô này cùng tuốc nơ vít trong cốp xe cho người khác (không xác định nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan điều tra không đề cập là có căn cứ.

Đối với nam thanh niên đã mua 01 dàn máy tính của N. Quá trình điều tra chưa xác minh được lai lịch nhân dạng nên sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[7] Từ những nhận định trên, xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm viện nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị HĐXX áp dụng.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Chu Mã N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: **Chu Mã N - 09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, 12/05/2022.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Giao bị cáo Chu Mã N cho UBND xã Đại Cường, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích án treo)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND h. Hoà Vang;
- VKSND Tp. Đà Nẵng;
- Phòng KTNV TAND Tp.Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS h. Hoà Vang;
- Công an h. Hoà Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Hồng Hải

